ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

NỘI DUNG KIẾN THỨC KHỐI 6 - TUẦN 2

(từ 13/9/2021 đến 18/9/2021)

MÔN TOÁN KHỐI 6 TUẦN 2

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/chủ đề - Khối lớp 6	BÀI 3: HAI ĐƯỜNG THẲNG CẮT NHAU, SONG SONG. TIA
Hoạt động 1: Khám phá bài học mới – Ví dụ	***1. Hai đường thẳng cắt nhau, song song*** Cho hình chữ nhật ABCD ở Hình 1. Xác đị chung của hai cặp đường thẳng: AB và AD; AB và AD có một điểm chung là A AB và DC không có điểm chung **Thực hành** Cho đường thẳng MI Hãy vẽ hình trong các trường hợp sau: a) Đường thẳng CD cắt đường thẳng MN; b) Đường thẳng EF song song với đường thẳng MN. 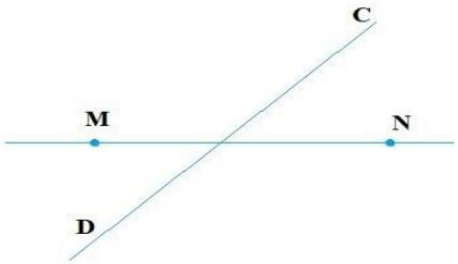 ***2. Tia***
Vận dụng – Luyện tập	Mỗi điểm O trên một đường thẳng chia đường thẳng đó thành hai phần, mỗi phần gọi là một *tia gốc* O. – Từ một điểm O kẻ một vạch thẳng về một phía của điểm O để biểu diễn một tia gốc O. – Nếu A là một điểm tuỳ ý trên tia Ox, ta có thể gọi tia Ox là tia OA – Khi viết (đọc) tia, ta phải viết (đọc) gốc của tia trước.

	1. Em hãy chọn trong các phương án dưới đây để được một phát biểu đúng. Qua hai điểm A và B phân biệt có (A) vô số đường thẳng. (B) chỉ có 1 đường thẳng. (C) không có đường thẳng nào. ⇨ Phương án (B) là phát biểu đúng **2.** Vẽ hình cho các trường hợp sau: a) Hai đường thẳng p và q cắt nhau tại điểm M. b) Đường thẳng a cắt hai đường thẳng m và n theo thứ tự tại X và Y trong hai trường hợp: m và n cắt nhau, hoặc m và n song song với nhau. 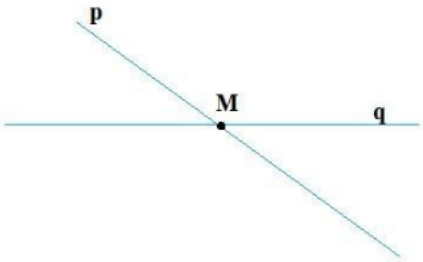 a) 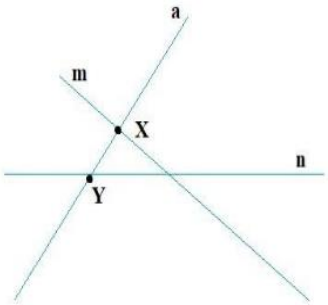 b) 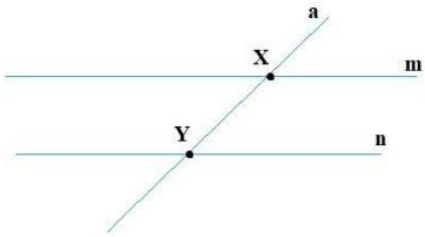 b) **3.** Đếm số giao điểm tạo bởi ba đường thẳng trong mỗi hình sau: a) b) c) d) a) Không có giao điểm b) Có 2 giao điểm c) Có 1 giao điểm d) Có 3 giao điểm **4.** Kể tên các tia có gốc là M trong hình sau: Các tia có gốc là M: tia MH, tia MF
Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học	- Học sinh hoàn thành phiếu học tập (trả lời câu hỏi ngắn tuần tự về nội dung bài học, điền khuyết, trắc nghiệm, ….) - Học sinh hoàn thành bài tập về nhà có trong SGK hoặc bài tập do giáo viên soạn - Học sinh nộp bài cho giáo viên qua các phần mềm dạy học online, như: trang lophoc.hcm.edu.vn, Classroom,… - GV kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các báo cáo của nhóm trưởng hoặc qua các hình ảnh, sản phẩm học tập mà học sinh nộp. GV nhận xét và đánh giá.
Tên bài học/chủ đề - Khối lớp 6	BÀI 4: ĐOẠN THẲNG. ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG
Hoạt động 1: Khám phá bài	***1. Đoạn thẳng***

học mới – Ví dụ	 → Đoạn thẳng AB (đoạn thẳng BA) **Thực hành 1** Kể tên các đoạn thẳng có trong hình dưới đây: Các đoạn thẳng có trong hình: AB; BC; CD; DE; AC; AD; BD ***2. Độ dài đoạn thẳng*** 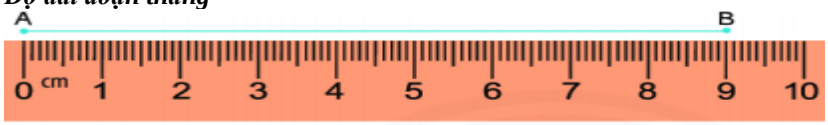 →Đoạn thẳng AB dài 9 cm (AB = 9cm) – Mỗi đoạn thẳng có một độ dài. Độ dài đoạn thẳng là một số dương. – Độ dài đoạn thẳng AB còn gọi là **khoảng cách giữa hai điểm** A và B. – Nếu hai điểm trùng nhau thì khoảng cách giữa chúng bằng 0. ***3. So sánh hai đoạn thẳng*** Làm thế nào để biết cây bút chì dài hơn cây bút mực bao nhiêu xăng-ti-mét? Để biết cây bút chì dài hơn cây bút mực bao nhiêu xăng-ti-mét, ta có thể dùng thước để đo và kiểm chứng **Thực hành 2** Cho hình vẽ bên: Hãy đo độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD, DE, EG, AG và sắp xếp các đoạn thẳng đó theo thứ tự độ dài từ bé đến lớn. 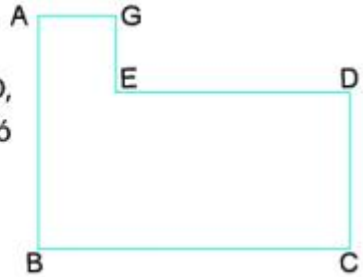 Các đoạn thẳng theo thứ tự độ dài từ bé đến lớn là: AG, GE, DC, ED, BC, AB ***4. Một số dụng cụ đo độ dài*** Các dụng cụ đó thường dùng trong trường hợp đo chiều cao, đo độ dài trong xây dựng.
Vận dụng – Luyện tập	1. a) Cách đặt thước đo nào trong hình dưới đây sẽ cho biết chính xác độ dài chiếc bút chì? a) b) c) b) Cho hai đoạn thẳng AB và CD như hình bên. – Đo độ dài hai đoạn thẳng trên. – Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài bằng tổng độ dài hai đoạn thẳng trên. 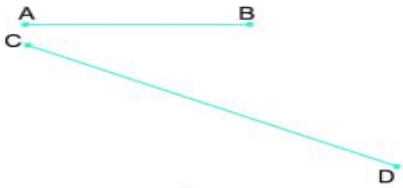 a) Cách c) sẽ cho biết chính xác độ dài chiếc bút chì b) Dùng thước đo độ dài của hai đoạn thẳng trên

Cộng tổng độ dài của hai đoạn thẳng và đặt thước kẻ đoạn thẳng MN dài bằng tổng trên

2. Em hãy vẽ bảng theo mẫu rồi cùng các bạn đo độ dài của bàn học để hoàn thiện bảng, sau đó đối chiếu với kích thước tiêu chuẩn.

Bàn học (kích thước tiêu chuẩn)	Bàn học trong lớp (kích thước đo được sắp xếp theo các cỡ)
Cỡ III: Chiều dài bàn học: 120 cm Chiều rộng bàn học: 45 cm	
Cỡ IV, V: Chiều dài bàn học: 120 cm Chiều rộng bàn học: 50 cm	

HS thực hành đo và hoàn thành bảng

3. Em cùng các bạn hãy ước lượng chiều dài, chiều rộng và bề dày của cuốn sách giáo khoa Toán 6, tập hai với đơn vị đo xăng-ti-mét và mi-li-mét, sau đó dùng thước kẻ để kiểm tra lại kết quả đó.

- Ước lượng: Chiều dài: 30cm, chiều rộng 20 cm, độ dày 1cm
- HS đo và kiểm tra lại ước lượng của mình

4. Tìm độ dài của tất cả các đoạn thẳng có trong hình bên, nếu như đơn vị đo là độ dài của đoạn thẳng:

a) IJ; b) AB.

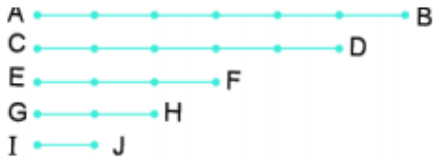

a) Độ dài GH = 2 IJ

Độ dài EF = 3 IJ

Độ dài CD = 5IJ

Độ dài AB = 6IJ

b) Độ dài IJ = $\frac{1}{6}$AB

Độ dài GH = $\frac{1}{3}$ AB

Độ dài EF = $\frac{1}{2}$ AB

Độ dài CD = $\frac{5}{6}$ AB

5. Cho biết khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời khoảng 150 000 000 km và khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng khoảng 384 000 km. Hỏi khi xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?

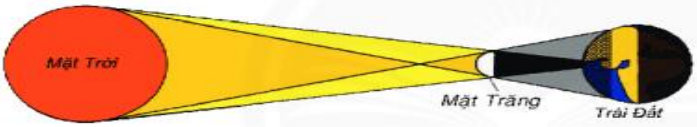

Khi xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là:

150 000 000 - 384 000 = 149 616 000 (km)

Đáp số: 149 616 000 km

Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học	- Học sinh hoàn thành phiếu học tập (trả lời câu hỏi ngắn tuần tự về nội dung bài học, điền khuyết, trắc nghiệm, ….) - Học sinh hoàn thành bài tập về nhà có trong SGK hoặc bài tập do giáo viên soạn - Học sinh nộp bài cho giáo viên qua các phần mềm dạy học online, như: trang lophoc.hcm.edu.vn, Classroom,… - GV kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các báo cáo của nhóm trưởng hoặc qua các hình ảnh, sản phẩm học tập mà học sinh nộp. GV nhận xét và đánh giá.

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/chủ đề - Khối lớp 6	**LUYỆN TẬP**
Hoạt động 1: Luyện tập	**<u>Bài 1</u>:** Cho tập hợp A là các chữ cái trong cụm từ "Thành phố Hồ Chí Minh" a. Hãy liệt kê các phần tử của tập hợp A. b. Điền kí hiệu thích hợp vào ô vuông b □ A; c □ A; h □ A **Lời giải:**

a/ A = {a, c, h, i, m, n, ô, p, t}

b/ $b \notin A$ $c \in A$ $h \in A$

Lưu ý học sinh: Bài toán trên không phân biệt chữ in hoa và chữ in thường trong cụm từ đã cho, và trong một tập hợp thì mỗi phần tử chỉ xuất hiện một lần

<u>Bài 2</u>: Cho tập hợp các chữ cái X = {A, C, O}
a/ Tìm cụm chữ tạo thành từ các chữ của tập hợp X.
b/ Viết tập hợp X bằng cách chỉ ra các tính chất đặc trưng cho các phần tử của X.
Lời giải:
a/ Chẳng hạn cụm từ "CA CAO" hoặc "CÓ CÁ"
b/ X = {x: x-chữ cái trong cụm chữ "CA CAO"}

<u>Bài 3</u>: Cho các tập hợp
A = {1; 2; 3; 4; 5; 6; 8; 10}; B = {1; 3; 5; 7; 9; 11}
a/ Viết tập hợp C các phần tử thuộc A và không thuộc B.
b/ Viết tập hợp D các phần tử thuộc B và không thuộc A.
c/ Viết tập hợp E các phần tử vừa thuộc A vừa thuộc B.
d/ Viết tập hợp F các phần tử hoặc thuộc A hoặc thuộc B.
Lời giải:
a/ C = {2; 4; 6}
b/ D = {5; 9}
c/ E = {1; 3; 5}
d/ F = {1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11}

<u>Bài 4</u> : Viết các tập hợp sau đây bằng cách liệt kê các phần tử :

A = {x ∈ N / 21 < x < 26} ; B = {x ∈ N*/ x < 2} ;

C = {x ∈ N/2 ≤ x < 7); D = {x ∈ N*/x ≤ 4}.

Lời giải:
A ={22; 23; 24; 25};

B = {1} ;

C = {2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6} ;

D = {1 ; 2 ; 3 ; 4}.

<u>Bài 5</u>: Tìm X, biết x ∈ N và

a) x < 1 ; b) x < 3 ; c) x là số lẻ sao cho 7 < x ≤ 13.

Lời giải

a) x = 0 ;

b) x ∈ {0 ; 1 ; 2 ; 3}

c) x ∈ {9 ; 11 ; 13}.

<u>Bài 6</u> : Viết tập hợp A các số tự nhiên không vượt quá 6 bằng hai cách.

Biểu diễn trên tia số các phần tử của tập hợp A.

Lời giải

A = (0; 1; 2; 3; 4; 5; 6}

A = { x ∈ N | x ≤ 6}.

	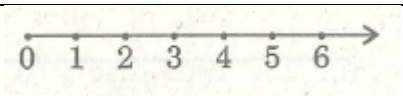 **Bài 7 :** Trong các câu sau, câu nào cho ta ba số tự nhiên liên tiếp tăng dần? a) a , a + 1 , a + 2 với a ∈ N; b) b , b + 2 , b + 4 với b ∈ N c) c -1 , c , c + 1 với c ∈ N*; d) d + 1 , d , d-1 với d ∈ N*. **Lời giải** Các dòng a và c cho ta ba số tự nhiên liên tiếp tăng dần. <u>Bài 8</u> : Thực hiện phép tính a) 86+357+14 b) 25.5.4.27.2 c) 28.64+28.36 **Lời giải** a) (86 + 14) + 357 = 100 + 357 = 457 b) (25.4).(5.2).27 = 100 . 10 . 27 =27000 c) 28 .(64 + 36) = 28 . 100 = 2800 <u>Bài 9</u> : Một kho gạo, ngày thứ nhất xuất 180 tấn, ngày thứ hai xuất 270 tấn, ngày thứ ba xuất 156 tấn. Hỏi sau 3 ngày cửa hàng đã xuất được bao nhiêu tấn gạo? **Lời giải** Số bao gạo sau 3 ngày cửa hàng xuất là : 180 + 271 + 156 = 607 (tấn)
Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học	- Học sinh hoàn thành phiếu học tập (trả lời câu hỏi ngắn tuần tự về nội dung bài học, điền khuyết, trắc nghiệm, ….) - Học sinh hoàn thành bài tập về nhà có trong SGK hoặc bài tập do giáo viên soạn - Học sinh nộp bài cho giáo viên qua các phần mềm dạy học online, như: trang lophoc.hcm.edu.vn, Classroom,… - GV kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các báo cáo của nhóm trưởng hoặc qua các hình ảnh, sản phẩm học tập mà học sinh nộp. GV nhận xét và đánh giá.

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN TUẦN 2

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 3: Quy định an toàn trong phòng thực hành. Giới thiệu một sô dụng cụ đo – sử dụng kính lúp và kính hiển vi quang học.	Lưu ý các em học sinh: Ghi vào tập tên bài, nội dung trọng tâm và tự tìm hiểu thông tin từ tài liệu internet, SGK để trả lời phiếu học tập vào nháp trước.
Hoạt động 1: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.***	**I. Quy định an toàn trong khi học trong phòng thực hành:** - Luôn nghe theo sự hướng dẫn và theo dõi của giáo viên. - Cặp, túi để đúng nơi quy định. - Không ăn, uống, làm mất trật tự trong phòng thực hành. - Thực hiện đúng nguyên tắc khi sử dụng hoá chất. - Sử dụng những vật dụng bảo hộ khi làm thí nghiệm. - Thông báo cho ngay với giáo viên khi gặp các sự cố mất an toàn.

	- Biết cách sử dụng thiết bị chữa cháy có trong phòng thí nghiệm. - Thu gom hóa chất, rác thải sau khi thực hành và để đúng nơi quy định. - Rửa tay trong nước sạch và xà phòng khi tiếp xúc hóa chất và sau khi kết thúc buổi thực hành. **PHIẾU HỌC TẬP 1** H:Theo em, những hoạt động nào trong phòng thực hành ở hình bên là không an toàn? **II. Kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành:** - Những đặc trưng về hình dạng và màu sắc của các bảng kí hiệu: + Hình tròn, viền đỏ, nền trắng → Cấm + Hình tam giác đều, viền đen hoặc đỏ, nền vàng → Khu vực nguy hiểm. + Hình vuông, viền đen, nền đỏ cam → Hóa chất gây hại. + Hình chữ nhật, nền xanh hoặc đỏ → Chỉ dẫn. - Ví dụ: SGK/12 **PHIẾU HỌC TẬP 2** H: Quan sát các kí hiệu cảnh báo trong hình SGK và cho biết ý nghĩa của mỗi kí hiệu ?..... H:Tại sao lại dùng kí hiệu cảnh báo thay cho mô tả bằng chữ?..... **III. Giới thiệu một số dụng cụ đo:** - Để đo các đại lượng trong vật lí (như kích thước, thể tích, nhiệt độ, khối lượng,…) ta dùng *dung cụ đo*. - Khi dùng dụng cụ đo cần chọn dụng cụ có *giới hạn đo* và *độ chia nhỏ nhất* phù hợp với vật cần đo, và tuân thủ đo theo đúng nguyên tắc đo. - Các dụng cụ đo phổ biến: Hình 3.3/13. **PHIẾU HỌC TẬP 3** H: Gia đình em thường sử dụng dụng cụ đo nào? và cho biết các dụng cụ đó dùng để làm gì?..... H: Em thử thực hành đo các vật mẫu bằng dụng cụ đo sẵn có?...

	 IV. Kính lúp và kính hiển vi quang học: **1. Kính lúp:** - Cấu tạo: mặt kính, khung kính, tay cầm. - Cách sử dụng: Để mặt kính sát vật mẫu, mắt nhìn vào mặt kính, di chuyển kính lúp lên cho đến khi nhìn rõ vật. **2. Kính hiển vi quang học:** - Cấu tạo gồm các hệ thống: giá đỡ, phóng đại, chiếu sáng, điều chỉnh. - Cách sử dụng: + Điều chỉnh ánh sáng bằng hệ thống chiếu sáng (hoặc gương phản chiếu) + Đặt và cố định tiêu bản trên bàn kính. + Sử dụng các ốc trên hệ thống điều chỉnh để quan sát rõ mẫu vật. **PHIẾU HỌC TẬP 4** H: Kính lúp được sử dụng trong các trường hợp nào? H: Kính hiển vi quang học có vai trò gì trong nghiên cứu khoa học?
Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***	• Thực hành cân, đo một số vật mẫu bằng các dụng cụ đo sẵn có trong nhà. • Sử dụng kính lúp và kính hiển vi quan sát 1 số vật mẫu(Nếu có) • Thực hiện các bài tập về nhà trong tài liệu SGK.(Nếu có)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
ĐO CHIỀU DÀI	Lưu ý các em học sinh: chỉ ghi vào tập : tên bài, tên đề mục (I, II,III…) và những nội dung trong gạch đầu dòng thôi. Những nội dung khác các em đọc , thực hiện để tìm hiểu kiến thức.
Hoạt động 1: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.***	**I. Đơn vị đo chiều dài.** ?? Em có nhớ đơn vị đo chiều dài là gì không? - Đơn vị đo chiều dài là ***mét*** (metre), kí hiệu là ***m***. ?? Ngoài đơn vị mét ra thì ta có những đơn vị đo chiều dài nào khác không? - Ngoài đơn vị mét, còn có: km, hm, dam, m, dm, cm, mm. **II. Dụng cụ đo chiều dài** ?? Người ta có thể dùng vật gì để đo chiều dài bàn học? - Để đo chiều dài một vật người ta dùng thước : thước kẻ, thước cuộn, thước dây… -

	- Giới hạn đo (GHĐ) của thước là *chiều dài lớn nhất* ghi trên thước. **- Độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của thước là *chiều dài giữa hai vạch chia liên tiếp* trên thước.** **III. Thực hành đo chiều dài** - Các bước đo chiều dài: xem sgk trang 22 Bước 1: Ước lượng chiều dài của vật cần đo để chọn thước đo có GHD và ĐCNN phù hợp. Bước 2: Đặt thước đo đúng đúng cách: song song với đoạn cần đo chiều dài. Một đầu của vật trùng với vạch số 0 của thước. Bước 3: Đặt mắt vuông góc với thước, đọc giá trị chiều dài của vật cần đo theo giá trị của vạch chia gần nhất với đầu kia của vật. Bước 4: Ghi kết quả. Nếu đo nhiều lần thì kết quả đo chiều dài lấy là trung bình cộng của tất cả các lần đo.
Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***	Bài 1 (dạng bài tập nhận biết-1) Em hãy kể tên những loại thước đo mà em biết. Thợ may muốn đo các số đo để may đồ cho khác thì dùng thước gì? Bài 2 (dạng bài tập hiểu-2) Em hãy thực hiện đổi các đơn vị đo chiều dài sau đây:. a.1,25m = ...dm b. 0,1dm = ...mm c. 0,1 m = ...mm d. 0,5 dm = ...cm Bài 3 (dạng bài tập hiểu- 2) Xác định GHĐ và ĐCNN của các thước sau: 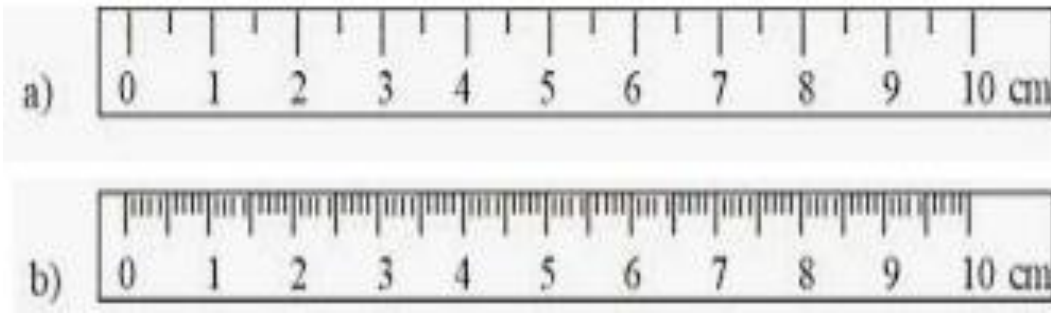 a) GHĐ : cm ĐCNN: cm b) GHĐ : cm ĐCNN: cm

MÔN TIN HỌC KHỐI 6 TUẦN 2

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	**BÀI 2. LƯU TRỮ VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**
Hoạt động 1: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** + Thế nào là lưu trữ thông tin? + Dữ liệu là gì? + Lấy ví dụ để so sánh sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu? + Trao đổi thông tin là gì? + Muốn trao đổi thông tin cần phải đáp ứng yêu cầu gì?	**1. Lưu trữ thông tin** - Lưu trữ thông tin là hoạt động đưa thông tin vào vật mang tin. - Dữ liệu là thông tin dưới dạng được chưa trong vật mang tin - Có ba dạng dữ liệu: dạng chữ và số, dạng hình ảnh và dạng âm thanh. **2. Trao đổi thông tin** - Trao đổi thông tin là gửi thông tin tới bên nhận và nhận thông tin tới bên gửi. - Hoạt động trao đổi thông tin diễn ra thường xuyên trong cuộc sống, trong công việc hằng ngày

+ Trao đổi thông tin diễn ra khi nào?	của con người. Nó là một hoạt động thiết yếu không thể thiếu và diễn ra rất tự nhiên. **3. Các bước hoạt động thông tin của con người** - Hoạt động thông tin con người gồm: Con người thu nhận thông tin từ thế giới bên ngoài -> xử lí thông tin -> ghi nhớ và lưu trữ thông tin -> trao đổi thông tin. - Không bắt buộc phải luôn đầy đủ và liên tục các bước theo trình tự. - Từ "thông tin vào" đến "ghi nhớ trong đầu là hoạt động trong não bộ. - "lưu trữ" và trao đổi thông tin là hoạt động ngoài não bộ. **4. Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin** Thông tin rất quan trọng đối với con người; hoạt động thông tin diễn ra thường xuyên trong cuộc sống hằng ngày. Thiếu thông tin có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng.

Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***

Câu 1

Em hãy cho biết phóng viên phỏng vấn, cảnh sát điều tra hiện tượng vụ tai nạn có thể dùng những cách nào để lưu trữ thông tin. Trong mỗi trường hợp đó, thông tin được chuyển thành dữ liệu dạng gì?

.....

.....

.....

Câu 2

tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	43,8	11,2	73,2	39,0	157,2	200.7	438.6	298.3	248,3	177,1	23,8	65,9
Huê	201,0	126,6	34,1	119,2	127,9	134,2	258,7	78,2	216,6	325,9	484.5	560.5
Đà Nẵng	78,9	36,1	24,5	89,5	40,9	92,2	216.3	117,1	168,8	308,5	518.6	163,5
Vũng Tàu	58,5	0.4	1,2	22,4	166,8	287,7	203.5	167,6	267,9	297,1	143.0	24,9

a) Các con số trong bảng là thông tin hay dữ liệu?

.....

b) Phát biểu "Tháng 6, Đà Năng ít mưa nhất so với các thành phố Hà Nội, Huế, Vũng Tàu" là thông tin hay dữ liệu?

.....

c) Trả lời câu hỏi: "Huế ít mưa nhất vào tháng nào trong năm?". Câu trả lời là thông tin hay dữ liệu?

.....

d) Câu trả lời cho câu hỏi c) có ảnh hưởng đến việc lựa chọn thời gian và địa điểm du lịch không?

.....

Câu 2:

Xét tình huống "Cô giáo đạng giảng bài, em nghe và ghi bài vào vở". Trong các câu sau câu nào đúng

1) Cô giáo đang gửi thông tin ☐
2) Cô giáo đang lưu trữ thông tin ☐
3) Em đang nhận thông tin ☐
4) Em đang lưu trữ thông tin ☐
5) Cô và em đang trao đổi thông tin và hoạt động. ☐

MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6 TUẦN 2

NỘI DUNG	GHI CHÚ

Bài 1 : LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯƠC MÌNH	
Hoạt động 1. Đọc – tri thức đọc hiểu, trả lời các câu hỏi, gạch chân các câu văn quan trọng. **Hoạt động 2. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học** - HS ghi sự hiểu biết của mình về truyền thuyết lên phiếu thông tin.	**1. Khái niệm:** - *Truyện truyền thuyết* là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.
Văn bản 1. THÁNH GIÓNG	
Hoạt động 1. Đọc chú thích, gạch chân các từ ngữ quan trọng, trả lời các câu hỏi sau: - HS gạch chân các từ ngữ giúp em biết ngôi kể của chuyện. - Xác định nhân vật chính, sự việc chính của truyện. **Hoạt động 2. Đọc, ghi lại nghĩa của các từ hay vào phiếu thông tin, trả lời các câu hoi trong sgk.** - Gạch chân các chi tiết cho em biết sự ra đời, sự lớn lên của TG.	**I. TÌM HIỂU CHUNG.** - Ngôi kể : ngôi thứ ba - Phương thức biểu đạt : Tự sự. - Bố cục: - *<u>Phần 1</u>: Từ đầu đến "...đặt đâu nằm đấy" (Sự ra đời của Thánh Gióng)* - *<u>Phần 2</u>: Tiếp đến"...cứu nước"(Sự lớn lên của Thánh Gióng)* - *<u>Phần 3</u>: Tiếp đến"...bay lên trời" (Thánh Gióng đánh giặc và về trời)* - *<u>Phần 4</u>: Còn lại (các dấu tích còn lại)* **c. Nhân vật và sự việc:** - Nhận vật chính: Thánh Gióng - Sự việc chính: (SGK) (1) *Sự ra đời kì lạ* *(2)Tiếng nói đầu tiên xin đi đánh giặc* *(3) Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, giáp sắt* *(4) Gióng vươn vải trở thành tráng sĩ* *(5) Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc* *(6) Gióng bay về trời* **II. TÌM HIỂU VĂN BẢN.** ***<u>1.Sự ra đời của Thánh Gióng</u>*** _ *Sự ra đời của Thánh Gióng kì lạ, khác thường. Nhưng Gióng xuất thân bình dị, gần gũi - người anh hùng của nhân dân* ***<u>2. Sự lớn lên của Thánh Gióng</u>*** **a.Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc.** *+ Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn...* *+ yêu nước tạo khả năng kì lạ.* *+ Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng.* **b. Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.** -> Vũ khí lợi hại → *thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ . Đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương.* **c. Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.** *-> Đó là tinh thần đoàn kết dân tộc.*

- HS gạch chân các câu văn kể về việc Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời. **Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.** - HS ghi lại tóm tắt nội dung chính, nghệ thuật chính của văn bản.	***.3. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời*** **-Vùng dậy vươn vai biến thành tráng sĩ.** → để đáp ứng yêu cầu cứu nước. *- Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt ... đánh hết lớp này đến lớp khác.* → Đó là vẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân. - **Roi sắt gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường đánh giặc.** →Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ. - **Gióng bay về trời.** → Người anh hùng vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh. → Sự ra đi phi thường là ước muốn bất tử hoá Thánh Gióng **III. Tổng kết** ***Nội dung** - Thánh Gióng là biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc. - Thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc. ***Nghệ thuật** Sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử, thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng.
Văn bản 2. SỰ TÍCH HỒ GƯƠM	
Hoạt động 1. Đọc – trải nghiệm cùng văn bản bằng cách trả lời các câu hỏi dự đoán, câu hỏi suy luận sách giáo khoa. **Hoạt động 2. Đọc văn bản trả lời câu hỏi suy ngẫm và phản hồi, chú ý khi đọc văn bản, đọc chậm và gạch chân các chi tiết chính, sự việc chính.**	**I. Tìm hiểu chung** - Ngôi kể: ngôi thứ ba (Người kể giấu mình, gọi tên nhân vật). - PTBĐ: Tự sự. - Bố cục**:** 2 phần - P1: Từ đầu đến *đất nước*: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần. - P2: Còn lại: Long Quân đòi lại gươm thần. **II. Tìm hiểu văn bản.** **1. Long Quân cho mượn gươm** **a/ Bối cảnh cho mượn gươm** - Hoàn cảnh đất nước ta bị giặc Minh đô hộ - Nhân dân khổ cực lầm than - Nghĩa quân Lam Sơn còn yếu nên nhiều lần bị thua **b/ Cách cho mượn gươm** - Lê Thận 3 lần đều kéo lưới được 1 lưỡi gươm (Dưới nước) - Lê Lợi chạy giặc bắt được chuôi gươm (Trên rừng) → **N**hận gươm không dễ dàng, có thử thách. → Kết hợp miền ngược với miền xuôi mới tạo ra sức mạnh. → Cuộc khởi nghĩa chính nghĩa; hợp ý trời, lòng dân; được thần linh ủng hộ. **c/ Gươm thần tỏa sáng** + Nhuệ khí tăng tiến + Xông xáo tìm địch + Đầy đủ, chiếm được các kho lương của địch → Chủ động và lớn mạnh ➔ Ca ngợi sức mạnh vô địch của tinh thần yêu nước; ý chí chiến đấu của nghĩa quân, của khối đại đoàn kết toàn dân. **2. Long Quân lấy lại gươm** → Thể hiện ước vọng hòa bình của dân tộc ta.

Hoạt động 3. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học. **- HS dựa trên tri thức đã tiếp thu được tóm tắt ngắn gọn câu chuyện.**	→ Lời nhắc nhở, cảnh báo đối với những kẻ thù còn đang lăm le xâm lược nước ta **3/ Kết thúc truyện** - Ánh sáng le lói phản lại trên mặt hồ → Ánh hào quang, niềm tự hào về chiến công oanh liệt trong sự nghiệp đánh giặc cứu nước. → Cảnh đẹp, kì ảo và thiêng liêng. - Hồ Tả Vọng đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm. → Ý nghĩa tượng trưng cho hồn thiêng của sông núi, tổ tiên, sức mạnh của chính nghĩa, của nhân dân. **III. Tổng kết** ***1. Nghệ thuật*** - Xây dựng chi tiết kì ảo, tăng sức hấp dẫn cho truyện. - Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động. ***2. Nội dung*** - Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm. - Ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 6 TUẦN 2

Phần lịch sử:

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 6	**BÀI 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ?** *(tiếp theo)*
Hoạt động 1: ***Học sinh đọc sách giáo khoa và nắm những kiến thức trọng tâm.***	**III. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu.** - Có nhiều nguồn tư liệu khác nhau như: *tư liệu truyền miệng, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết...* - Trong các nguồn tư liệu đó, có những tư liệu được gọi là *tư liệu gốc*. - *Tư liệu gốc* là tư liệu liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử, ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh sự kiện lịch sử đó. Đây là nguồn tư liệu đáng tin cậy nhất khi tìm hiểu lịch sử.
Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***	- Học sinh biết được để khám phá và phục dựng lại lịch sử phải dựa vào những nguồn sử liệu nào? - Học sinh nêu được những ví dụ minh họa cho những nguồn sử liệu đó.

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 6	**BÀI 2: THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ**
Hoạt động 1: ***Học sinh đọc sách giáo khoa và nắm những kiến thức trọng tâm.***	**I. Âm lịch, dương lịch.** - Dựa vào quan sát và tính toán, người xưa đã phát hiện quy luật di chuyển của Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời để tính thời gian và làm ra lịch. - Âm lịch là cách tính thời gian theo chu kì Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất. - Dương lịch là cách tính thời gian theo chu kì Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời. **II. Cách tính thời gian.** - Lịch chính thức của thế giới hiện nay dựa theo cách tính thời gian của dương lịch, gọi là *Công lịch.* - *Công lịch* lấy năm 1 là năm tương truyền Chúa Giê-xu (Jesus, người sáng lập đạo Thiên chúa) ra đời làm năm đầu tiên của Công nguyên. + Trước năm đó là *trước Công nguyên (TCN).* + Từ năm 1 trở đi, thời gian được tính là *Công nguyên (CN.)*
Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***	- Học sinh biết được người xưa dựa vào đâu để tính thời gian và làm ra lich. - Học sinh biết cách tính được thời gian trong lịch sử.

Phần địa lí:

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 6	**Bài 1. Hệ thống kinh, vĩ tuyến và tọa độ địa lí. (Tiết 1)**
Hoạt động 1: -Học sinh đọc sách giáo khoa hoặc vào trang xem SGK trực tuyến. -Học sinh quan sát hình Kinh tuyến , vĩ tuyến trên quả địa cầu. (SGK)	**I. Hệ thống kinh, vĩ tuyến:** - Quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất. - Hệ thống kinh, vĩ tuyến: gồm các đường kinh tuyến và vĩ tuyến. ***a/ Kinh tuyến:*** - Là các đường nối cực bắc với cực nam trên bề mặt quả địa cầu. - Các đường kinh tuyến có độ dài bằng nhau. - Kinh tuyến gốc: là kinh tuyến đi qua Đài thiên văn Grin-uých ở ngoại ô thủ đô Luân-đôn của nước Anh, đánh số 0°. - *Dựa vào đường kinh tuyến gốc và kinh tuyến 180^0 để nhận biết kinh tuyến đông, kinh tuyến tây.* ***b/ Vĩ tuyến:*** - Là các vòng tròn bao quanh quả địa cầu và song song với đường xích đạo. - Các đường vĩ tuyến có độ dài không bằng nhau. - Vĩ tuyến gốc (vĩ tuyến 0°*) là đường xích đạo, chia quả địa cầu thành 2 phần bằng nhau: bán cầu bắc và bán cầu nam.* - Dựa vào vĩ tuyến gốc để nhận biết vĩ tuyến bắc, vĩ tuyến nam. ->Hệ thống kinh vĩ tuyến giúp ta có thể xác đinh vị trí của các địa điểm.
Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***	Quan sát hình hệ thống kinh vĩ tuyến: + Xác định được kinh tuyến gốc, kinh tuyến đông , kinh tuyến tây. + Xác định được xích đạo, vĩ tuyến bắc, vĩ tuyến nam.

MÔN TIẾNG ANH KHỐI 6 TUẦN 2

GHI CHÚ	NỘI DUNG
Unit 1 / LỚP 6	
Hoạt động 1: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.***	**Student's name**: _____ **Class**: _____ **A. VOCABULARY** (Family members and housework) - laudry: công việc giặt giũ - dinner: bữa ăn tối - bed: cái giường - shopping: mua sắm - dishes: cái đĩa - kitchen: nhà bếp

1. laundry	2. kitchen	3. dinner	4. bed	5.

1. do the laundry: làm công việc giặt giũ
2. clean the kitchen: lau dọn nhà bếp
3. make dinner: nấu bữa tối
4. make the bed: dọn giường
5. do the dishes: rửa chén / bát
6. do the shopping: đi mua sắm

B. Write the missing words. Then match the phrases with the pictures.

Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***	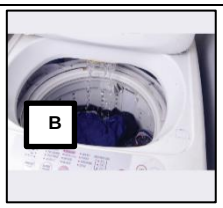 1 do the ***l***_____ 4 ***m***_____ the bed 2 ***c***_____ the kitchen 5 do the ***s***_____ 3 make ***d***_____ 6 do the ***d***_____ **GRAMMAR** (Present Simple with Wh-questions) **A. Match the parts of the questions.** 1 What housework do — A. dinner? 2 What housework — B. you do? 3 Who makes — C. housework in your family? 4 Who cleans — D. your best friend do? 5 Who does the most — E. the kitchen? 6 What housework does — F. does your sister or brother do? **B. Find and correct the mistake in each sentence.** 1 Who clean the dishes? _____ 2 What housework do your brother do? _____ 3 My mom and dad often does the shopping. _____ 4 I makes the bed every morning. _____ 5 My friends always does the dishes. _____ 6 What housework do they does? _____ **C. Write the sentences correctly.** 1 Mymomalwaysmakesbreakfast. _____ 2 Mysistercleansthelivingroominthemorning. _____ 3 Whodoesthelaundryinyourfamily? _____ 4 Canyoubuysomeappleswhenyoudotheshopping? _____ 5 Linhoftendoesthedishesaftereatingdinner. _____ 6 Mydaddoesthemosthousework. _____ **The end**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	***Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ (2 tiết)***
Hoạt động 1: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.***	**I. Khám phá** **1. Khái niệm** ***Thông tin** ***Nhận xét** *** Kết luận:** -Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra và được giữ gìn, phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác. -Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ là thể hiện sự hài lòng, hãnh diện về các giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra. **2. Các truyền thống tốt đẹp** - Một số biểu hiện của truyền thống gia đình, dòng họ: truyền thống tốt đẹp về văn hoá, đạo đức, lao động, nghề nghiệp, học tập,... **3. Ý nghĩa** - Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt gua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công. **4. Cách rèn luyện:** Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng hành vi và thái độ phù hợp **II- Luyện tập:** 1-Hãy nêu những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? 2- Hãy nêu những việc làm biểu hiện giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?
Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***	- Ghi nội dung bài học đầy đủ. - Làm bài tập - Đọc và tìm hiểu trước bài 2

MÔN THỂ DỤC KHỐI 6 TUẦN 2

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	**CƯ LY NGẮN (chạy nhanh 60 mét)** **Kỹ thuật xuất phát cao**
Hoạt động 1: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.***	**Kỹ thuật xuất phát cao** - Tư thế của cơ thể Các vận động viên cần giữ cho phần thân trên hơi ngả về phía trước một góc không quá 4 – 5 độ và không nên rung lắc vai nhiều. Đầu và thân cũng cần được giữ thẳng để cổ và cơ phía trước được thư giãn tự nhiên. Nếu các vận động viên làm theo đúng hướng dẫn thì cơ thể sẽ không quá căng khi chạy mà cảm thấy thoải mái hơn. - Động tác của chân Chủ yếu lực đẩy cơ thể bạn chạy về phía trước trong khi chạy điền kinh chính là lực đạp sau của hai chân. Thế nhưng để chạy được hết cự li thì bạn không đạp sau gắng sức ở từng bước chạy và cũng không đạp sau với góc độ nhỏ như ở chạy giữa quãng của cự ly ngắn (50 – 55 độ). Một cách để tiết kiệm sức của hai chân chính là bạn cần đạp sau đúng hướng và phải phối hợp đạp sau với độ ngả của thân trên và các động tác của cả hai tay. Tuy nhiên, bạn cần chú ý các cơ vừa tham gia vào quá trình đạp sau lại phải được nghỉ ngơi đúng lúc, vì thế bạn hãy gập cẳng chân theo quán tính sau khi chân rời đất. Kỹ thuật này sẽ giúp người tập đưa lăng chân về phía trước với tốc độ nhanh hơn. Để tránh bị tốn quá nhiều sức lực, bạn hãy hạn chế phản lực do chống trước bằng cách chọn điểm đặt chân ở phía trước cần gần điểm rơi của trọng tâm cơ thể. Việc đạp chân có chú ý hoãn xung cũng là một điều cần thiết nên bạn hãy

	thực hiện thuần thục và tự động hóa. - Động tác của tay trong kỹ thuật xuất phát cao yêu cầu bạn cần đánh so le với động tác chạy của chân. Bạn cần đánh tay để giúp cơ thể giữ thăng bằng và đánh cùng lúc với nhịp thở còn giúp tần số bước chạy được điều chỉnh. **Phân bổ tốc độ giữa các bước thở và chạy nhịp nhàng** Phân phối tốc độ giữa các bước thở và bước chạy nhịp nhàng: Nếu tốc độ chạy của bạn không lớn thì ba bước hít vào và ba bước thở ra. Nếu nhịp độ chạy nhanh thì hơi thở nhanh hơn với 2 bước hít vào và 2 bước thở ra. Đến khi mệt mỏi thì nhịp thở của bạn sẽ không kết hợp với bước chạy. Khi thở, bạn cần hít bằng cả mồm và mũi, thở sâu và tích cực. Bạn cần phải chú ý hít thở sâu ngay từ những bước chạy đầu để giữ vững nhịp thở và tránh thiếu nợ oxy quá sớm. **Xuất phát cao gồm 2 hiệu lệnh.** Hiệu lệnh "vào chỗ": chân thuận đặt sau vạch xuất phát, chân còn lại cách gót chân thuận một bàn chân, hơi khụy gối thân người đổ về phía trước. Hiệu lệnh "chạy": dùng lực 2 chân đạp mạnh và lao về phía trước.
Hoạt động 2: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***	**Các bài tập bổ trợ sửa trong xuất phát cao và phát triển sức nhanh** Bài 1 : nâng cao đùi tại chỗ 30s x 3 lần Bài 2 : tập xuất phát ở tư thế lưng, vai hướng chạy. Bài 3 : tập xuất phát theo các tín hiệu khác nhau Bài 4 : bật cao gối tại chỗ Bài 5 : xuất phát cao chạy 30 mét – 50 mét Bài 6 : chạy đạp sau 20 mét

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 6 TUẦN 2

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 6	**Tiết 2: DẠY HỌC NHẠC CỤ TIẾT TẤU (1 tiết)**
<u>HĐ 1</u>: ÔN HÁT:	- HS ôn hát bài *Mùa khai trường* theo đường link: <u>https://www.youtube.com/watch?v=G5-pXEXME3A&t=5s</u>
<u>HĐ 2</u>: LUYỆN TIẾT TẤU	- Luyện tập 2 âm hình tiết tấu sau: *Đen lặng đen đen* Hoặc đọc chữ: *Ta lặng ta ta* thay cho đọc trực tiếp bằng trường độ *Đen đen đơn đơn đen* Hoặc: *Ta ta ti ti ta*
<u>HĐ3:</u> THỰC HÀNH	- Hát bài hát "*Mùa khai trường"* với các hình thức khác nhau: vỗ tay đệm theo phách hoặc theo nhịp với 2 âm hình tiết tấu nêu trên. * Lưu ý các em thể hiện sự phấn khởi, nét mặt vui tươi theo âm nhạc.

MÔN MỸ THUẬT KHỐI 6

NỘI DUNG	GHI CHÚ

	CHỦ ĐỀ: Biểu Cảm Của Sắc Màu. **Bài: TRANH VẼ THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC**
Hoạt động 1: TÌM HIỂU BÀI	**1. Trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc** - Nghe nhạc, vận động theo giai điệu, tiết tất của bản nhạc và di chuyển bút vòng quanh giấy. - Thay đổi nét, màu theo giai điệu của bản nhạc. **2. Cách tạo bức tranh từ mảng màu yêu thích.** **3. Tạo bức tranh từ mảng màu có sẵn** - Sử dụng khung giấy, xác định mảng màu yêu thích. - Cắt mảng màu đã chọn. - Tìm nét và vẽ làm rõ hình. **4. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** - Nêu cảm nhận và phân tích. **5. Tìm hiểu tranh trừu tương của họa sĩ** - Nêu cảm nhận về các chấm, nét, màu trong tranh của họa sĩ.
Hoạt động 2: THỰC HÀNH BÀI VẼ Lưu ý: Học sinh có thể sử dụng giấy vẽ hoặc giấy tập Học sinh ko có màu vẽ có thể sử dụng màu viết chì hoặc màu bút bi.	**BÀI TẬP** **Em hãy tạo một bức tranh từ các mảng màu.** ✓ **GỢI Ý BÀI VẼ.** Bước 1: Nghe 1 bài nhạc yêu thích. Bước 2: Sử dụng màu vẽ di chuyển bút, vẽ các nét tùy ý lên giấy vẽ trong lúc nghe nhạc. **Bước 3:** Tạo bức tranh từ mảng màu vừa vẽ xong 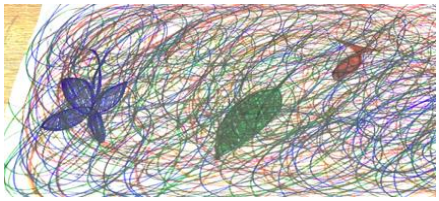

MÔN: CÔNG NGHỆ-.KHỐI 6 TUẦN 2

.

NỘI DUNG	**GHI CHÚ**
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	**BÀI 1: NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI (TIẾT 2)**
Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sgk, và quan sát các hình ảnh trang 11,12,13,14	4. VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHÀ - Vật liệu có sẵn trong tự nhiên như: cát, đá, sỏi, gỗ, tre, đất sét, lá(tranh, dừa nước,cọ),... - Vật liệu nhân tạo như: gạch, ngói, vôi, xi măng, thép, nhôm, nhựa, kính,… 5. QUI TRÌNH XÂY DỰNG NHÀ -Qui trình xây dựng nhà gồm 3 bước chính: Bước 1. Chuẩn bị: Chọn kiểu nhà, vẽ thiết kế, chọn vật liệu,… Bước 2. Thi công: xây móng, dựng khung nhà, xây tường, lợp mái,… Bước 3. Hoàn thiện: Trát tường, quét vôi, trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước,…
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	1. Em hãy kể tên các vật liệu xây nhà? 2. Qui trình xây dựng nhà gồm mấy bước? Kể tên các bước?

Nếu học sinh khó khăn trong việc tự nghiên cứu học tập thì ghi rõ nội dung thắc mắc như mẫu sau để trường gửi về giáo viên bộ môn:

Trường:
Họ tên học sinh:
Lớp:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh